

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Ngũ Minh Luận.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quang Ngọc Nhân - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Ngọc T (tên gọi khác: T còi), sinh năm 1991 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V, sinh năm 1949 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1951; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Nguyễn Sơn T2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh B; tạm trú: Khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Đặng Minh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện G, tỉnh T; tạm trú: Phường T, Quận B, Thành phố H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

3/ Bà Thạch Thị H, sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện P, tỉnh A; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4/ Bà Dương Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện P, tỉnh A; Vắng mặt.

5/ Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện P, tỉnh A. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Bùi Văn N. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Sơn T2 và Dương Ngọc T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/01/2020, sau khi đi làm về ông T2 điều khiển xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 có số máy 083918, số khung 083910 là xe ông T2 vừa mượn của một người bạn làm chung công ty tên Đặng Minh T (trước đó Đặng Minh T mượn xe này của ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu chiếc xe trên) để đi công việc. Khi ông T2 về tới phòng trọ tại địa chỉ khu phố B, phường C, thị xã (nay là thành phố) T thì gặp Dương Ngọc T đang ngồi ngay trước cổng lối vào khu trọ. Lúc này, Dương Ngọc T nhờ ông T2 chờ đi qua bên địa phận phường T, thị xã U thì ông T2 đồng ý. Ông T2 đi vào phòng trọ để xe mô tô trên ngay trước cửa phòng rồi vào phía trong để đi vệ sinh và để chìa khoá xe trong mũ bảo hiểm trên vông trong phòng trọ. Thời điểm này, Dương Ngọc T đi vào phòng trọ lấy chìa khoá xe ra rồi lấy xe chạy đi, ông T2 trong nhà vệ sinh nghe tiếng xe máy nổ chạy ra hỏi Dương Ngọc T đi đâu thì T trả lời mượn xe đi chút rồi quay lại nên ông T2 không nói gì. Ông T2 đợi không thấy T đem xe về trả, nghi ngờ T đã chiếm đoạt chiếc xe nên ông T2 đã đến trình báo tại Công an phường C.

Đối với T sau khi lấy xe của ông T2 đi đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên điều khiển xe về nơi cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh A sử dụng đến ngày 30/01/2020 thì đem bán lại chiếc xe trên cho một đối tượng tên Lê Hoàng V với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T lấy số tiền bán xe được cho mẹ ruột là bà Thạch Thị H số tiền 3.500.000 đồng, cho người chị ruột tên Dương Thị L số tiền 900.000 đồng. Số tiền còn lại T sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Đến ngày 31/01/2020 T đi đến địa bàn phường L, thị xã T, tỉnh A thì bị ông Đặng Minh T phát hiện trình báo Cơ quan Công an tại đây mời T làm việc và liên hệ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T tiếp nhận xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 4.400.000 đồng.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 hiện chưa thu hồi được.

Theo Biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) T kết luận; xe mô tô Yamaha - Sirius biển số 95H1-141.44 có số máy 083918, số khung 083910 mà bị can Dương Ngọc T chiếm đoạt của ông Nguyễn Sơn T có giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-TA ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Ngọc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; cha của bị cáo là ông Dương Văn V đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 cấp Giấy chứng nhận ngày 28/5/2018 nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Dương Ngọc T mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 hiện chưa thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Đối với số tiền 4.400.000 đồng do bà Thạch Thị H và Dương Thị L tự nguyện giao nộp. Đây là số tiền bị cáo bán xe nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Sơn T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường số tiền này. Do bà H và bà L đã giao nộp 4.400.000 đồng tiền bị cáo cho từ việc bán chiếc xe trên. Ông T2 cần liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương để được nhận số tiền 4.400.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 7.600.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với ý kiến của ông Bùi Văn H trong quá trình điều tra về việc yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 nêu trên, tuy nhiên chiếc xe hiện tại chưa thu hồi được. Tại phiên tòa ông H không yêu cầu nhận lại chiếc xe trên, yêu cầu ông Đặng Minh T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với bà Thạch Thị H là người được T cho số tiền 3.500.000 đồng và bà Dương Thị L là người được T cho số tiền 900.000 đồng. Quá trình điều tra, những người này đã tự nguyện giao nộp lại số tiền mà T cho. Đồng thời, bà H và bà L không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Sơn T2 số tiền 7.600.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Đặng Minh T bồi thường cho ông H số tiền 12.000.000 đồng, không yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/01/2020, tại địa chỉ khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Ngọc T đã có hành vi mượn xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 của bị hại ông Nguyễn Sơn T2. Sau khi mượn được xe trên T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã bán chiếc xe cho đối tượng Lê Hoàng V với giá 5.000.000 đồng thì bị bắt giữ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Dương Ngọc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mượn tài sản của người khác, sau đó chiếm đoạt là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; cha của bị cáo là ông Dương Văn V đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 cấp Giấy chứng nhận ngày 28/5/2018, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 có số máy 083918, số khung 083910, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với số tiền 4.400.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ từ bà Thạch Thị H và bà Dương Thị L quá trình điều tra xác định đây là số tiền bị cáo bán chiếc xe và cho bà H, bà L, do đó cần tuyên trả lại cho bị hại Nguyễn Sơn T2.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Sơn T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, do đã thu hồi được số tiền 4.400.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.600.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Trong quá trình điều tra ông Bùi Văn H (là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44) có yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên, tuy nhiên chiếc xe này hiện tại chưa thu hồi được. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Bùi Văn H yêu cầu ông Đặng Minh T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, không yêu cầu nhận lại chiếc xe trên. Trước khi tòa án mở phiên tòa, ông Đặng Minh T có bản trình bày ý kiến đồng ý và tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 12.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trường hợp ông Đặng Minh T có tranh chấp và có yêu cầu bị hại Nguyễn Sơn T2 bồi thường sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có căn cứ.

Đối với bà Thạch Thị H (là mẹ bị cáo T) được T cho số tiền 3.500.000 đồng và bà Dương Thị L (là chị gái của bị cáo T) được T cho số tiền 900.000 đồng do bị cáo bán chiếc xe trên. Quá trình điều tra, bà H và bà L không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có, bà H và bà L đã tự nguyện giao nộp lại số tiền mà T cho. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T không xử lý là đúng quy định.

Đối với Lê Hoàng V là người mua chiếc xe mô tô hai bánh loại Yamaha Sirius biển số 95H1 – 141.44 do bị cáo T bán, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa làm việc được với V. Qua xác minh V không có mặt tại nơi cư trú. Tại phiên tòa, bị cáo T khai khi bị cáo bán chiếc xe mô tô trên cho V thì V không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên chưa có cơ sở xử lý đối với Lê Hoàng V.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều b Khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị hại ông Nguyễn Sơn T2 số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

*(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/4/2020 giữa Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Ngọc T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Sơn T2 số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Minh T bồi thường cho ông Bùi Văn H số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đặng Minh T phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Ánh**